TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 21- 9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Vũ Trường Giang.

Ông Lê Huỳnh Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Tô Văn L; sinh năm: 1993 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm Trà K, Phường A, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu; nơi ở: đường Đinh Tiên H, Phường B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Thành L và bà: Nguyễn Thị Tuyết M; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 23/3/2022.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Bà Phạm Thị Minh T – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Ba Tháng H, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chủ hộ kinh doanh Hoàng K).

2/ Ông Lưu Thanh N – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị trấn, thị trấn Hòa B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Đinh Ngọc V – Sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp Lạc H, xã Tây H, huyện Trảng B, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà Phạm Thị Minh T – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Ba Tháng H, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chủ hộ kinh doanh Hoàng K).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn L là nhân viên bán hàng, nhắc nợ của Hộ kinh doanh Hoàng K - địa chỉ đường Ba Tháng H, Phường C, Quận D từ năm 2017 (không có hợp đồng lao động) chuyên kinh doanh linh kiện và sửa chữa điện thoại do bà Phạm Thị Minh T làm chủ hộ kinh doanh; công việc của L là lên đơn bán hàng, nhắc nợ, L không được phép nhận tiền từ khách hàng, kể cả tiền mặt hay chuyển khoản dưới bất kỳ hình thức nào. Lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của chủ cửa hàng, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của cửa hàng. nên đã gọi điện, nhắn tin cho ông Lưu Thanh N là một trong những khách hàng nợ tiền cửa hàng Hoàng K với nội dung "Em ứng tiền thanh toán cho cửa hàng trước, có gì anh N thanh toán lại cho em"; sau đó L nhắn tin số tài khoản, đề nghị ông N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 0671004108501 và dặn ông N không được báo cho chủ cửa hàng biết; tin tưởng vào lời nói của L là thật, từ ngày 30/11/2021 đến ngày 18/01/2022 cứ sau mỗi lần nhận hàng mua từ cửa hàng Hoàng K, L gọi điện thoại nhắc nợ và yêu cầu chuyển khoản, ông N đã sử dụng tài khoản số 0891000618905 và tài khoản số 9999992999 mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Bạc Liêu do ông Lưu Thanh N là chủ tài khoản chuyển tiền vào tài khoản số 0671004108501 mang tên Lê Văn H mở tại Ngân hàng Vietcombank để trả tiền các khoản tiền mua hàng chưa thanh toán của Cửa hàng Hoàng K, cụ thể:

- Lúc 19 giờ 33 phút, ngày 30/11/2021, ông N chuyển số tiền 20.000.000 đồng; nội dung "Luu Thanh N chuyen tien phu kien"

- Lúc 10 giờ 47 phút, ngày 18/12/2021, anh N chuyển số tiền 21.940.000 đồng; nội dung "Luu Thanh N chuyen tien man hinh"

- Lúc 21 giờ 54 phút, ngày 04/01/2022, anh N chuyển số tiền 15.000.000 đồng; nội dung "Luu Thanh N chuyen tien man hinh"

- Lúc 20 giờ 29 phút, ngày 12/01/2022, anh N chuyển số tiền 12.000.000 đồng; nội dung "Luu Thanh N chuyen tien".

- Lúc 19 giờ 18 phút ngày 18/01/2022, anh N chuyển số tiền 3.000.000 đồng; nội dung "Luu Thanh N chuyen tien"

Sau mỗi lần nhận được tiền, L nhắn tin lên group zalo của cửa hàng thể hiện đã xóa dư nợ của ông N để chủ cửa hàng không biết việc L đã chiếm đoạt các khoản tiền trên.

Ngoài ra, do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên ngày 13/3/2022, L gặp bà Lâm Thị Huỳnh M là nhân viên kho của Cửa hàng Hoàng K, nói cho mượn 02 màn hình Iphone X zin ép cảm ứng để cho khách xem, khi nào xong sẽ trả lại; tin tưởng là thật, bà M đã đưa 02 màn hình Iphone X zin ép cảm ứng cho L; một lúc sau, L tiếp tục lên bộ phận kho nói cho mượn 02 màn hình Iphone Xs, zin ép cảm ứng để cho khách xem, bà M tiếp tục lấy và đưa cho L 02 màn hình Iphone Xs zin, ép cảm ứng. Sau đó, L đã chiếm đoạt và bán 04 màn hình trên cho ông Đinh Ngọc V, chủ cửa hàng điện thoại Huy H, địa chỉ tổ B, ấp Lộc H, xã Tây H, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai; ngày 14/3/2022 ông V đã thanh toán tiền mua 04 màn hình trên cho L, bằng hình thức chuyển khoản 6.500.000 đồng vào tài khoản số 19038207581011 của Tô Văn L mở tại Ngân hàng Techcombank.

Ngày 18/3/2022, chủ cửa hàng Hoàng K đến Công an Phường 11, Quận 10 trình báo việc bị L chiếm đoạt các tài sản như đã nêu trên. Công an Phường 11, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 71.940.000 đồng và các tài sản (02 màn hình điện thoại di động hiệu Iphone X và 02 màn hình điện thoại di động hiệu Iphone Xs, qua định giá tổng cộng là 6.500.000 đồng); tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 71.940.000 đồng + 6.500.000 đồng = 78.440.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Tô Văn L về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên, phù hợp với lời khai của ông Lưu Thanh N, bà Lâm Thị Huỳnh M, ông Đinh Ngọc V, chủ cửa hàng Hoàng K và lịch sử giao dịch của tài khoản số 0671004108501 mang tên Lê Văn H mở tại Ngân hàng Vietcombank, 19038207581011 mang tên Tô Văn L mở tại Ngân hàng Techcombank.

Đối với: Ông Lê Văn H bạn của L, L nói với ông H cho mượn tài khoản ngân hàng để công ty nơi L làm việc chuyển tiền lương cho L; việc L sử dụng tài

khoản trên vào việc phạm tội, ông H không biết. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Đối với: Ông Đinh Ngọc V có gọi điện thoại tới số điện thoại cửa hàng Hoàng K Mobile đặt mua 02 màn hình Iphone Xs zin, 02 màn hình Iphone X zin thì gặp người tên L thỏa thuận, thống nhất mua bán 04 màn hình điện thoại nêu trên với giá 6.500.000 đồng. Ngày 14/3/2022, ông V nhận được hàng và đã chuyển khoản thanh toán số tiền 6.500.000 đồng vào tài khoản của Tô Văn L số 19038207581011 mở tại Ngân hàng Techcombank. Ông V không biết 04 màn hình trên do L phạm tội mà có. Số màn hình trên ông V đã lắp đặt cho khách, hiện không nhớ lắp đặt cho ai. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với: Số tiền 78.440.000 đồng, Tô Văn L giao nộp để khắc phục hậu quả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả lại cho bà Phạm Thị Minh T (chủ cửa hàng Hoàng K).

Đối với: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương, số máy MLKV3LL/A, số seri: N60GG97NWL, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, số máy MG472QN/A, số seri: F78PJDZTG5MN (L giao nộp, không liên quan đến việc phạm tội), 01 thẻ Ngân hàng Techcombank mang tên Tô Văn L (đã rút hết tiền trong tài khoản); Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone X (số thuê bao 0982706749) mà L dùng để liên lạc và nhắn tin cho ông N, ông V; do kẹt tiền đã bán cho một người khác không rõ lai lịch với giá 5.000.000 đồng, nên không có cơ sở thu hồi lại được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Lưu Thanh N, bà Phạm Thị Minh T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSQ10 ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Tô Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (phạm tội từ 02 lần trở

lên), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn lại số tiền chiếm đoạt cho bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, b, h khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận định

giá tài sản, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Tô Văn L thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt các tài sản của các bị hại với tổng giá trị là 78.440.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị đưa ra xét xử bằng luật hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên (mỗi lần chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng); do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tiền mà chiếm đoạt được, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên. Do vậy Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nhưng mỗi hành vi thực hiện đều là tội phạm ít nghiệm trọng [trị giá tài sản chiếm đoạt của mỗi hành vi đều thuộc khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)]; nên căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, ngoài ra bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương (Số máy MLKV3LL/A, số seri: N60GG97NWL), 01 điện thoại Iphone 6 màu xám (Số máy MG472QN/A, số seri: F78PJDZTG5MN) của L và 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Tô Văn L; qua điều tra xác định các điện thoại không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội, 01 thẻ ngân hàng đã rút hết tiền để giao trả cho bị hại; do vậy, các tài sản được xem như là tư vật của bị cáo L, nên giao trả cho L quản lý.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tô Văn L;

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (21/9/2022).

Giao Tô Văn L cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả tự do cho bị cáo Tô Văn L, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

- Trả lại bị cáo Tô Văn L: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh dương (số máy MLKV3LL/A, số seri: N60GG97NWL), 01 điện thoại Iphone 6 màu xám (số máy MG472QN/A, số seri: F78PJDZTG5MN) và 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Tô Văn L.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/9/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Triệu Luật